TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Nhà số 10, xóm T, thôn N, thị trấn V, huyện Ứ, Thành phố Hà Nội (nay là nhà số 10, xóm T, thôn N, xã V, Thành phố Hà Nội).

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Hồng Q, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội (nay là thôn 4, xã H, Thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân xã Hát Môn, Thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Đỗ Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thu T và anh Đỗ Hồng Q có 02 con chung là cháu Đỗ Quang T, sinh ngày 22/10/2022 và cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 25/3/2024.

Hai bên thỏa thuận: Chị Nguyễn Thu T nuôi cháu Đỗ Quang T và cháu Đỗ Minh

K cho đến khi cháu T, cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thu T không yêu cầu anh Đỗ Hồng Q cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu K cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Đỗ Hồng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu T và anh Đỗ Hồng Q không có tài sản chung.

2.3. Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị Nguyễn Thu T và anh Đỗ Hồng Q không có công sức và nợ chung.

2.4. Án phí: Chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thu T đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013535 ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Hà Nội).

Trả lại chị Nguyễn Thu T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 9 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND xã Hát Môn, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Dung